

Bản án số: **18/2026/DS-ST**

Ngày: **04 – 02 - 2026**

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Lương Công Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 330/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-DS ngày 14/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Mỹ C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ hiện nay: Tổ D, Khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Đạo H, sinh năm 1988. Địa chỉ: F L, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ C trình bày: Tôi cho ông Lâm Đạo H vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 12/12/2017, có giấy mượn tiền. Trong giấy mượn tiền không thỏa thuận thời gian trả nợ, không thỏa thuận lãi. Tuy nhiên, lúc mượn tiền thì ông H nói với tôi sẽ trả đủ trong thời gian 6 tháng nhưng khi hết thời gian này, nhiều lần tôi tới đòi thì ông H không chịu trả. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả cho tôi số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng. Lãi yêu cầu tính từ ngày 12/6/2018 là ngày hẹn trả nợ cuối cùng nhưng ông H không trả cho đến ngày 12/6/2025 là 7 năm, lãi suất là 4,8%/năm, tôi lấy lãi suất của Ngân hàng V, số tiền lãi là 10.080.000 đồng. Ngoài ra tôi yêu cầu ông H phải trả cho tôi gốc và lãi tiếp tục từ sau ngày 12/6/2025 cho đến khi ông H trả nợ xong, lãi suất là 4,8%/năm. Tôi yêu cầu bị đơn trả ngay một lần, không trả dần được vì nay tôi tuổi đã cao, phải có tiền để lo cho sức khỏe.

Bị đơn ông Lâm Đạo H trình bày: Tôi Lâm Đạo H có vay của bà Mai Thị Mỹ C số tiền 30.000.000 đồng vào thời gian lâu rồi nên không nhớ. Nay bà C và Tòa án có thông báo cho tôi biết số tiền 30.000.000 đồng tôi vay bà C vào ngày 12/12/2017 thì tôi thừa nhận, người viết là mẹ tôi Nguyễn Thị L còn tôi H có ký

tên và ghi rõ họ tên. Tôi thừa nhận vay của bà C theo giấy vay tiền ngày 12/12/2017 này, ngoài ra thì tôi không vay của bà C khoản tiền nào khác. Trong giấy mượn tiền không thoả thuận thời gian trả nợ, không thoả thuận lãi. Nhưng thực tế tôi có trả lãi trực tiếp cho bà C, mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho cả hai khoản lãi của tôi và của mẹ tôi Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, việc trả lãi thì không có giấy tờ để chứng minh. Trong quá trình vay, tôi đã trả lãi rất cao cho bà C, mỗi lần đều trả trực tiếp tại nhà bà C, nay bà C khởi kiện yêu cầu tiếp tục trả lãi thì tôi không chấp nhận. Đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng thì tôi chấp nhận trả nhưng do tôi đi làm tài xế để nuôi con và ba mẹ tôi rất khó khăn nên tôi không có khả năng trả ngay một lần cho bà L, đề nghị bà L cho tôi trả dần hàng tháng là 200.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Lâm Đạo H phải trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng theo giấy mượn tiền. Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi 10.080.000 đồng. Yêu cầu tính theo lãi suất quy định pháp luật từ ngày 01/12/2025 cho đến khi ông H trả dứt nợ cho tôi.

Bị đơn ông Lâm Đạo H trình bày: Thừa nhận có vay của bà Mai Thị Mỹ C số tiền 30.000.000 đồng theo giấy mượn tiền, không thoả thuận thời gian trả lãi, không thoả thuận thời gian trả nợ. Nay bà C đòi nợ thì chấp nhận trả nợ nhưng không có tiền trả ngay một lần mà đề nghị cho trả dần hàng tháng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị buộc bị đơn Lâm Đạo H có nghĩa vụ phải trả số nợ gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm tính từ ngày 01/12/2025 cho đến ngày trả nợ xong. Đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi số tiền 10.080.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Mai Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu bị đơn Lâm Đạo H trả nợ. Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Lâm Đạo H có địa chỉ thường trú tại F L, phường T, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Đắk Lắk giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Mai Thị Mỹ C trình bày cho bị đơn Lâm Đạo H mượn số tiền 30.000.000 đồng ngày 12/12/2017, không hẹn ngày trả, không thoả thuận trả lãi. Nay bà C kiện yêu cầu bị đơn H trả nợ. Bị đơn H thừa nhận có vay của bà C 30.000.000 đồng, nhớ trả cho bà C mỗi tháng từ 8 đến 10 triệu đồng trong thời

gian hơn hai năm, trả lãi trực tiếp, sau đó làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả nợ. Nay ông H đề nghị trả số nợ gốc và trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[3] Xét Giấy vay tiền bản gốc ngày 12/12/2017 do nguyên đơn cung cấp có ghi rõ họ tên, địa chỉ của người mượn tiền, số tiền mượn, không ghi thời gian trả nợ, không thoả thuận lãi. Nguyên đơn trình bày tuy không ghi thời hạn vào giấy vay tiền nhưng bị đơn hứa 6 tháng sau sẽ trả. Bị đơn không thừa nhận hẹn thời gian trả nợ. Do đó, xác định là hợp đồng vay không có kỳ hạn quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Bị đơn trình bày trả lãi cao trong thời gian dài nhưng chỉ trình bày miệng, không có chứng cứ chứng minh, vẫn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền gốc và đề nghị trả dần. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Lâm Đạo H phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc là 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Lãi của khoản tiền 30.000.000 đồng: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất 4,8%/năm trong thời gian 7 năm tính ra là 10.080.000 đồng. Sau đó, bà C lại yêu cầu tính tiếp từ ngày khởi kiện cho đến khi ông H trả nợ xong là 10%/năm theo quy định pháp luật. Như trên đã phân tích, Giấy vay tiền không thoả thuận lãi, không hẹn ngày trả. Nguyên đơn cũng thừa nhận không thoả thuận lãi. Bị đơn cho rằng có lãi, trả lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, xác định các đương sự không có thoả thuận về lãi suất và thời gian trả lãi. Tại giấy vay tiền không thoả thuận thời gian trả nợ. Đến ngày 12/11/2025, bà C mới phát sinh đơn khởi kiện tại Toà, ngày 01/12/2025 thì Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết. Do đó, nguyên đơn Chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 12/12/2017 đến 12/12/2024 là 7 năm với số tiền lãi là 10.080.000 đồng, trên lãi suất 4,8%/năm là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện tính lãi trong thời gian 07 năm, xét tự nguyện nên chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện ngày 01/12/2025 cho đến khi trả nợ xong với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Yêu cầu này xét phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 BLDS nên chấp nhận, tính lãi trên lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 1/12/2025. Khoản tiền lãi bị đơn Lâm Đạo H phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử ngày 04/02/2026 là: 30.000.000 đồng x 10%/năm x 2 tháng 3 ngày = 30.000.000 đồng + 525.000 đồng = 30.525.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn H phải trả cho nguyên đơn là 30.525.000 đồng.

[6] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Về án phí: Bị đơn Lâm Đạo H phải chịu 1.522.083 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ C không phải chịu án phí nên được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Mai Thị Mỹ C; buộc bị đơn Lâm Đạo H phải trả cho nguyên đơn số tiền 30.525.000 đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi là 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Mỹ C về việc buộc ông Lâm Đạo H trả số tiền lãi là 10.080.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Lâm Đạo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.526.250 đồng (Một triệu năm trăm hai sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn Mai Thị Mỹ C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.002.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005045 ngày 01/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đắk Lắk.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 11- Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 11- Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Uyên